TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **25**/2023/QĐST-HNGĐ	*Móng Cái, ngày 05 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 31/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*", giữa:

- Nguyên đơn: chị **Cao Kim A**, sinh năm: 1982

Nơi thường trú: đường P, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị đơn: anh **Vũ Quốc P**, sinh năm: 1974

Nơi thường trú: xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 và khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, ngày 28 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, ngày 28 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cao Kim A và anh Vũ Quốc P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: nguyên đơn chị Cao Kim A và bị đơn anh Vũ Quốc P thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: chị Cao Kim A và anh Vũ Quốc P có 02 (hai) con chung là Vũ Bảo K, sinh ngày 29/3/2006 và Vũ Bảo N, sinh ngày 16/12/2014. Các đương sự thống nhất: chị Cao Kim A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Vũ Bảo N số tiền là 4.000.000đ (bốn triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2023 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật; Trên cơ sở lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- **Về tài sản chung**: các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về khoản nợ chung**: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về phí dân sự sơ thẩm**: chị Cao Kim A phải chịu 75.000đ (bẩy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và tự nguyện chịu 75.000đ (bẩy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm của anh Vũ Quốc P, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0007794 ngày 04/5/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Chị A được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS thành phố Móng Cái;
- UBND xã Hải Đông, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn + hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Dương Thị Thu Hà